TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/HS-ST
Ngày: 15/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Quốc và bà Dương Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với:

Bị cáo Trần Thị V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Vĩnh LK, xã PL, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mvà bà Bùi Thị M; chồng: Không có; con: có 01 con (sinh năm 2017); nhân thân: Nhỏ ở với gia đình và đi học đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; sau đó lớn lên đi làm công nhân tại địa phương cho đến ngày phạm tội (28/8/2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1975 và ông Nguyễn X, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Số 60 đường VXL, Tổ 5, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 4, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Vĩnh LK, xã PL, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Mạnh C, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 4, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 5, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/8/2022, Trần Thị V đến nhà bạn là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2002, trú tại Tổ 5, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, để chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vẽ đi ra trước hiên nhà và đến bên xe mô tô biển kiểm soát 75G1-399.00 của Bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1975 (mẹ của Hằng), mở cốp xe lấy trộm 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng để ở ví da màu đen. Sau đó, Vẽ đem lắc vàng đến tiệm vàng THT (của bà Lê Thị C), ở Tổ 4, phường PB, thị xã HT, bán cho anh Nguyễn Văn Mạnh C, sinh năm 1996 (con bà Cân), lấy số tiền 10.430.000 đồng; rồi Vẽ đi đến cửa hàng Điện máy xanh, ở phường PB, thị xã HT, mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 trị giá 5.960.000 đồng để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà Y phát hiện bị mất số vàng nói trên nên trình báo Cơ quan Công an,

Tại Cơ quan điều tra, Vẽ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 lắc bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 17cm, trên lắc kim loại có ghi dòng chữ "TKJ610A"; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có dòng chữ "THT 24K cân 20"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu xanh, có số Imei 1: 354650134863327, số Imei 2: 355740244863322, không gắn thẻ sim và số tiền 4.200.000 Việt Nam đồng.

Hiện 01 lắc vàng, 01 nhẫn vàng nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định vàng số: 1473 ngày 21/10/2022, của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận:

- 01 sợi dây bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61,0%, đồng là 22,6%, bạc là 16,4%; khối lượng mẫu là 12,24 gam.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), bạc (Ag); hàm lượng vàng, bạc như sau: vàng là 99,9%, bạc là 0,1%; khối lượng mẫu là 7,50 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 95 ngày 01/11/2022, của Hội đồng định giá UBND thị xã HT, kết luận: 01 lắc bằng kim loại màu vàng có ghi dòng chữ "TKJ610A", trị giá 10.085.760 đồng; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có dòng chữ "THT 24K cân 20", trị giá 10.270.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là: 20.355.760 đồng (Hai mươi triệu ba trăm năm lăm ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt

hại về dân sự; bị cáo đã bồi thường số tiền 10.430.000 đồng cho bà Lê Thị C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại điện thoại và số tiền 4.200.000 đồng cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm công dân tốt cho xã hội.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/8/2022, tại Tổ 5, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trần Thị V đã có hành vi trộm cắp tài sản của Bà Hoàng Thị Kim Y và ông Nguyễn X, 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng, có tổng trị giá: 20.355.760 đồng (Hai mươi triệu ba trăm năm lăm ngàn bảy trăm sáu mươi đồng). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vẽ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Thị V có nhân thân tốt. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Thị V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn (năm hơn 14 tuổi bị cáo là nạn nhân của hành vi xâm hại tình dục và đã có thai hiện đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2017), xét hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất nhất thời, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, cần cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh, số IMEI1: 354650134863327, số IMEI2: 355740244863322, không gắn thẻ sim, được bọc ốp nhựa màu xanh, đã được niêm phong dưới dạng túi, trên túi niêm phong có chữ ký và họ tên của Đặng Vĩnh T, Trần Thị V và 03 dấu tròn đỏ của Công an phường TL;

+ Số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), đã được niêm phong dưới dạng túi, trên túi niêm phong có chữ ký và họ tên của Đặng Vĩnh T, Trần Thị V và 01 dấu tròn đỏ của Công an phường PB.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2023).

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị V cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PV, tỉnh Thừa

Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Trần Thị V các tài sản sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh, số IMEI1: 354650134863327, số IMEI2: 355740244863322, không gắn thẻ sim, được bọc ốp nhựa màu xanh, đã được niêm phong dưới dạng túi, trên túi niêm phong có chữ ký và họ tên của Đặng Vĩnh T, Trần Thị V và 03 dấu tròn đỏ của Công an phường TL;

+ Số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), đã được niêm phong dưới dạng túi, trên túi niêm phong có chữ ký và họ tên của Đặng Vĩnh T, Trần Thị V và 01 dấu tròn đỏ của Công an phường PB.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã HT;
- Công an thị xã HT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND xã PL, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Phương Thảo